

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (Luật DN);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Techcombank thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank như sau:

1. Lý do và mục đích sửa đổi các Quy chế

Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán 2019 thông qua đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị nội bộ áp dụng cho công ty đại chúng và đã có hiệu lực từ ngày 15/02/2021. Các quy định mới nêu trên của luật và các văn bản dưới luật có tác động cơ bản, ảnh hưởng sâu rộng tới cơ chế quản trị, điều hành của Techcombank. Đồng thời, Techcombank cũng đang tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp với quy định của pháp luật và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình vận hành.

Do vậy các Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank cũng cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ mới của Techcombank.

2. Nội dung sửa đổi chi tiết

Các điểm sửa đổi, bổ sung chính được nêu chi tiết tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này và kèm theo là Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi nêu trên.

3. Hiệu lực của các Quy chế sửa đổi

Các nội dung sửa đổi bổ sung có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua các Quy chế sửa đổi.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, CVPL.



Hồ Hùng Anh

**PHỤ LỤC 01: TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG CHÍNH DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Đính kèm theo Tờ trình số 0246/HĐQT-TCB ngày 02/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung
Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Quản trị nội bộ của Techcombank)*

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Điều khoản	Lý do
1.	Thuật ngữ “Ban điều hành”	<i>“Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương”</i>	Toàn văn bản	Phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện hành của Techcombank
2.	Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một trong số các thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại ngân hàng và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại ngân hàng.	Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một trong số các thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại ngân hàng và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại ngân hàng. <i>Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không đủ năng lực pháp lý, bị cấm, bị hạn chế theo quy định pháp luật thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</i>	Điều 5.1	Phù hợp với Điều 156 Luật DN và Điều 56 Điều lệ Techcombank sửa đổi
3.	Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho Techcombank và các công ty con của Techcombank.	Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập <i>(trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và trên cơ sở ý kiến đồng thuận của Ban kiểm soát)</i> cho Techcombank và các công ty con của Techcombank.	Điều 6.12	Phù hợp với Điều 55 Điều lệ Techcombank sửa đổi
4.	Không quy định.	Bổ sung trách nhiệm báo cáo, kê khai thông tin của thành viên Hội đồng quản trị: 8.12 <i>Kê khai các lợi ích liên quan, người liên quan theo quy định pháp luật với Techcombank định kỳ hàng năm và bất thường (khi phát sinh, khi có sự thay đổi hoặc theo yêu cầu của</i>	Điều 8.12, 8.13, 8.14, 8.15, 8.16, 8.17	Phù hợp với Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 57 Điều lệ Techcombank sửa đổi

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Điều khoản	Lý do
		<i>HĐQT/Chủ tịch HĐQT).</i> 8.13 Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank. 8.14 Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Techcombank theo quy định của pháp luật. 8.15 Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Techcombank, công ty con, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. 8.16 Lập báo cáo đánh giá công tác đảm nhiệm vị trí định kỳ hoặc bất thường để HĐQT/Chủ tịch HĐQT lập báo cáo ĐHCĐ hoặc các cơ quan có thẩm quyền về hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật 8.17 Thành viên HĐQT độc lập của Techcombank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.		
5.	Không quy định	10.1 Những người sau đây không được là Thành viên HĐQT của Techcombank: 10.1.12 Người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát của Techcombank.	Điều 10.1.12	Phù hợp với Luật DN và Điều 29 Điều lệ Techcombank sửa đổi
6.	10.2 Người có liên quan của thành viên HĐQT Techcombank, Tổng	10.2 Người có liên quan, người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT Techcombank, Tổng giám đốc	Điều 10.2	Phù hợp với Luật DN và Điều 30 Điều lệ

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Điều khoản	Lý do
	giám đốc Techcombank không được là thành viên Ban kiểm soát Techcombank.	Techcombank không được là thành viên Ban kiểm soát Techcombank.		Techcombank sửa đổi
7.	Không quy định	<i>Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi thành viên HĐQT chỉ được là Trưởng ban của một Ủy ban nêu tại Khoản 3.7.1 và Khoản 3.7.2 Điều 3 Quy chế này.</i>	Điều 11.5	Nêu rõ yêu cầu của luật với thành phần Ủy ban Nhân sự, Ủy ban kiểm toán và rủi ro (Điều 25.4 Thông tư 40/2011/TT-NHNN)
8.	Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc có một trong các trường hợp sau: 18.1.1 Có đề nghị của Ban kiểm soát;	Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc có một trong các trường hợp sau: 18.1.1 Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;	Điều 18.1.1	Phù hợp với Điều 157 Luật DN và Điều 58 Điều lệ Techcombank sửa đổi
9.	21.1 Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 21.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; 21.1.2. Mục đích, chương trình và nội dung họp; 21.1.3. Thời gian, địa điểm họp; 21.1.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;	21.1 Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 21.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; 21.1.2. Mục đích, chương trình và nội dung họp; 21.1.3. Thời gian, địa điểm họp; 21.1.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; 21.1.5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; 21.1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.	Điều 21.1	Điều chỉnh theo Điều 17 mẫu Quy chế hoạt động HĐQT tại Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 5.4 Thông tư 13/2018/TT-NHNN; Điều 158 Luật DN; Điều 16 và Điều 61 Điều lệ Techcombank sửa đổi

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Điều khoản	Lý do
	21.1.5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; 21.1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp. 21.1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; 21.1.8. Các quyết định đã được thông qua; 21.1.9. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.	<i>Đối với các cuộc họp HĐQT có liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ thì Biên bản phải có ý kiến thảo luận (ý kiến thống nhất và không thống nhất) và kết luận về hệ thống kiểm soát nội bộ.</i> 21.1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; 21.1.8. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; 21.1.9. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp (trừ trường hợp thành viên HĐQT có ý kiến qua email hoặc bằng phiếu biểu quyết/văn bản độc lập) và người ghi biên bản		
10.	Không quy định.	21.5 Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký đồng thời vẫn đảm bảo nguyên tắc thông qua theo đa số tại Điều 22 Quy chế này và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Khoản từ 21.1.1 đến 21.1.8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	Điều 21.5	Phù hợp với Điều 158 Luật DN và Điều 61 Điều lệ Techcombank sửa đổi
11.	Không quy định.	Chương V. Mối quan hệ của Hội đồng quản trị Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị Điều 25. Mối quan hệ với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Điều 26. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	Điều 24, 25, 26	Bổ sung theo mẫu Quy chế hoạt động HĐQT tại Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với Điều lệ Techcombank sửa đổi
12.	Không quy định.	Điều 28. Công khai các lợi ích liên quan 28.1 Thành viên HĐQT phải kê khai cho Techcombank về các lợi ích liên quan của mình, bao	Điều 28	Bổ sung theo mẫu Quy chế hoạt động HĐQT tại Thông tư 116/2020/TT-

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Điều khoản	Lý do
		<i>gồm:</i> <i>28.1.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 05% vốn điều lệ trở lên;</i> <i>28.1.2 Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và những người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.</i> <i>28.2 Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 28.1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</i> <i>28.3 Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Techcombank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Techcombank.</i>		BTC và phù hợp với Điều lệ Techcombank sửa đổi

**PHỤ LỤC 02: TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG CHÍNH DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TECHCOMBANK**

*(Đính kèm theo Tờ trình số 0246/HĐQT-TCB ngày 02/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung
Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Quản trị nội bộ của Techcombank)*

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
I.	Sửa đổi chung toàn bộ văn bản		
13.	Khái niệm “Ban điều hành”	“ <u>Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương;</u> ”	Sửa đổi khái niệm Ban điều hành thành các chức danh cụ thể theo Điều lệ Techcombank và thực tế hoạt động
II.	Sửa đổi chi tiết tại văn bản		
14.	ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG 1.2. Đối tượng áp dụng Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên</u> Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác và tổ chức cá nhân khác có liên quan	ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG 1.2. Đối tượng áp dụng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 1 Quy chế quản trị nội bộ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
15.	ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ 2.2. Người phụ trách quản trị Ngân hàng: là người do Hội đồng quản trị Ngân hàng bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Quy chế này.	ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ 2.2. Người phụ trách quản trị Ngân hàng: là người do Hội đồng quản trị Ngân hàng bổ nhiệm <u>để hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng</u> tại Techcombank, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Quy chế này.	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155 và Điều lệ Techcombank
16.	Không quy định	2.3. <u>Người điều hành</u> : bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh	Bổ sung theo Điểm q khoản 1.1 Điều 1 Điều lệ
17.	2.4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.	2.4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không đồng thời giữ vị trí	Bổ sung khái niệm theo Khoản 56 Điều 3 Nghị

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
		Người điều hành theo quy định của Điều lệ Techcombank và Quy chế này.	định 155 và dẫn chiếu đến khái niệm Người điều hành
18.		2.5. Người có liên quan: là người được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Techcombank mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.	Bổ sung Khoản 2.5 quy định về khái niệm người có liên quan theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Techcombank
19.	2.5. Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được định nghĩa trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	2.5. Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được định nghĩa trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều lệ Techcombank.	Sửa đổi thuật ngữ.
20.	ĐIỀU 3. CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CƠ BẢN 3.3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; 3.4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; 3.5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; 3.6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; 3.7. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Techcombank.	ĐIỀU 3. CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CƠ BẢN 3.3. <u>Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 Quy chế này.</u>	Trích dẫn các nguyên tắc quản trị từ khoản 3.3 đến khoản 3.7 theo theo Khoản 2.1 Điều 2 để tránh trùng lặp
21.	ĐIỀU 4. CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG 4.1. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban, Hội đồng, bộ máy giúp việc, bộ phận tham mưu, giúp việc khác thuộc Hội Đồng Quản Trị.	ĐIỀU 4. CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG 4.2. Các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị: 4.2.1. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban, Hội đồng theo quy định pháp luật. 4.2.2. Ngoài các Ủy ban, Hội đồng theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban, Hội đồng,	Sửa đổi để bảo đảm hoạt động thực tế của các ủy ban, hội đồng tại Techcombank.

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
		các cơ quan khác thuộc HĐQT để tham mưu, tư vấn và giúp HĐQT thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank(1). 4.2.3. Hội đồng quản trị quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các Ủy ban, Hội đồng, các cơ quan khác thuộc HĐQT	
22.	Không quy định	4.3. Các Hội đồng, bộ phận thuộc Tổng Giám đốc: 4.3.1. Tổng Giám đốc thành lập các Hội đồng theo quy định pháp luật. 4.3.2. Ngoài các Hội đồng theo quy định pháp luật, Tổng Giám đốc có thể thành lập các Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc khác thuộc Tổng Giám đốc để tham mưu, tư vấn và giúp Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank(1). 4.3.3. Tổng Giám đốc quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc thuộc Tổng Giám đốc.	Bổ sung Khoản 4.3 Điều 4 quy định về các Hội đồng thuộc Tổng Giám đốc để phù hợp theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và thực tế hoạt động của Techcombank
23.	Không quy định	4.4. Quản trị đối với công ty con, công ty liên kết 4.4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu/thành viên góp vốn trong việc quản trị, điều hành hoạt động, kinh doanh, kiểm soát rủi ro và các hoạt động khác tại các Công ty con theo quy định tại Điều lệ Techcombank, Điều lệ của Công ty con và các quy định khác có liên quan của pháp luật. 4.4.2. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát rủi ro tập đoàn trong hoạt động, kinh doanh của Techcombank và các công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của	Bổ sung Khoản 4.4 Điều 4 quy định nguyên tắc quản trị của Techcombank đối với công ty con, công ty liên kết

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
		Techcombank.	
24.	Không quy định	4.5. Thẩm quyền phê duyệt các hoạt động trong Ngân hàng: Techcombank xây dựng bảng phân quyền để quy định thẩm quyền phê duyệt của từng cấp, từng chức danh trong Ngân hàng. Thẩm quyền phê duyệt căn cứ theo cơ cấu quản trị của Techcombank, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đầy đủ theo hệ thống phân cấp của Ngân hàng: 4.5.1. Hội đồng quản trị quy định về thẩm quyền đối với các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; 4.5.2. Tổng giám đốc quy định về thẩm quyền đối với các Hội đồng thuộc Tổng giám đốc, các chức danh từ Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối và các chức danh tương đương trở xuống.	Bổ sung quy định về thẩm quyền phê duyệt các hoạt động trong Ngân hàng để làm cơ sở xây dựng và thực hiện hệ thống phân quyền phê duyệt của Techcombank.
25.	ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, <u>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u> <u>5.2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Techcombank(1).</u>	Sửa đổi tên điều và bổ sung Khoản 5.2 quy định về quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 1 Điều 2 mẫu Quy chế quản trị nội bộ kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
26.	ĐIỀU 6. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 6. <u>CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	Sửa đổi tên Điều để quy định chung về cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông
27.	7.14 Hàng năm, Techcombank phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 7.15 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên,	6.1. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại <i>Điều lệ Techcombank</i>⁽¹⁾. Hàng năm, Techcombank phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường	Tách khoản 7.14 và 7.15 thành khoản 6.1 để quy định chung về cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Techcombank.	niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	
28.	Không quy định	<u>6.2. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông</u> 6.2.1. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông do Người triệu tập họp quyết định theo quy định tại Điều lệ Techcombank. 6.2.2. Việc họp Đại hội đồng cổ đông qua phương thức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank và các văn bản/hướng dẫn do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ	Bổ sung Khoản 6.2 về hình thức họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều 50 Điều lệ Techcombank và mẫu Quy chế quản trị nội bộ kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
29.	Không quy định	<u>6.3. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và quy định pháp luật liên quan.	Bổ sung Khoản 6.3 về thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ để bảo đảm nội dung theo mẫu Quy chế quản trị nội bộ kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
30.	6.1. Chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp 6.1.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn hai mươi (20) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại	<u>6.4. Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp, thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u> 6.4.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20)	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi quy định thời hạn lập danh sách cổ đông có quyền dự họp theo Điều 48 Điều lệ Techcombank và Khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp - Sửa đổi quy định về

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. 6.1.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú/địa chỉ liên hệ</u>, quốc tịch, số <u>Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân</u> hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>quyết định thành lập</u> của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 6.1.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. 6.4.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý</u> của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 6.4.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, <u>sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	thông tin danh sách cổ đông tham gia dự họp theo Điều 48 Điều lệ Techcombank và Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.
31.	6.2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày khai mạc, cụ thể như sau: 6.2.1. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp <u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</u>, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; <u>tên, địa chỉ thường trú</u> của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp. 6.2.2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc địa chỉ liên lạc khác mà cổ đông đăng ký trước với Techcombank;	6.5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc, cụ thể như sau: 6.5.1. Thông báo <u>mời họp</u> phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp <u>giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; <u>tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; tên, địa chỉ liên lạc đối với cổ đông là cá nhân</u> hoặc thông tin người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp. 6.5.2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông mà cổ đông đăng ký trước với Techcombank <u>và đăng trên trang thông tin điện tử của</u>	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi quy định thời gian thông báo mời họp đến cổ đông theo Điều 48 Điều lệ Techcombank. - Sửa đổi nội dung thông báo mời họp theo Điều 48 Điều lệ Techcombank và Điều 143 Luật Doanh nghiệp. - Bổ sung quy định đăng tải thông báo mời họp trên trang thông tin điện tử Techcombank theo

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	6.2.3. Các tài liệu liên quan đến thông báo nêu trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông sử dụng phục vụ cuộc họp. Techcombank sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cổ đông.	<u>Techcombank.</u> 6.5.3. <u>Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp) thực hiện theo Điều lệ Techcombank(1).</u> <u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Techcombank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</u> <u>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u> <u>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</u> <u>c. Phiếu biểu quyết;</u> <u>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u>	Điều 48 Điều lệ và Điều 143 Luật Doanh nghiệp. - Bổ sung quy định về chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Techcombank và mẫu Quy chế quản trị nội bộ kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
32.	6.3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 6.3.2. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho <u>một người khác</u> dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều lệ của Techcombank thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền cho <u>người đại diện</u> dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản <u>theo mẫu của Techcombank</u> và	6.6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 6.6.2. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho <u>một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác</u> dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾</u>. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều lệ Techcombank thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy</u>	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi quy định về ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 49 Điều lệ Techcombank và Điều 144 Luật Doanh nghiệp

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	phải có chữ ký theo quy định sau đây: 6.3.1.1. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; 6.3.1.2. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; 6.3.1.3. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.	<u>quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u> Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Techcombank).	
33.	ĐIỀU 7. THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN, THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Sửa đổi tên điều (bổ sung thêm quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông)
34.		<u>7.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank.</u>	- Bổ sung quy định tại Khoản 7.1 về điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
35.	7.2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Techcombank sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và	7.3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Techcombank sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi quy định về cách thức biểu quyết theo

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	người đại diện uỷ quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu số thẻ phủ quyết quyết định đó, và sau đó đếm tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định.	đó có. <u>Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</u> <u>Số phiếu/thẻ biểu quyết được kiểm đếm theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề.</u> Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định.	quy định tại Điều 50 Điều lệ Techcombank. - Bổ sung quy định về cách thức kiểm phiếu theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
36.	7.4. Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.	7.5. Các cổ đông <u>hoặc người được ủy quyền dự họp</u> đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi theo Điều 50 Điều lệ Techcombank
37.	7.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	7.6. <u>Việc xác định/bầu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank.</u>	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi quy định về việc xác định/bầu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều lệ Techcombank.

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
38.	7.7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	7.8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết và <u>hợp lý</u> để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi theo Điều 146 Luật doanh nghiệp
39.	7.9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu <u>các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp</u> Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	7.10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc chủ tọa cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông có quyền: Yêu cầu <u>tất cả người dự họp</u> chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; <u>Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp.</u> <u>Trường hợp có người dự họp không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất người đó ra khỏi đại hội.	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi quy định về quyền của Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 146 Luật doanh nghiệp.
40.	7.12. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.	7.13. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán. <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Techcombank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Techcombank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Techcombank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Bổ sung quy định trường hợp phải mời đại diện tổ chức kiểm toán dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
41.		ĐIỀU 8. <u>THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Tách Khoản 7.16, 7.17, 7.18, 7.19 Điều 7 thành Điều 8 mới để cơ cấu lại nội dung Quy chế phù

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
			hợp.
42.		8.1. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại <i>Điều lệ Techcombank⁽¹⁾</i> .	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Bổ sung khoản 8.1 về điều kiện và hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để bảo đảm nội dung theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
43.	7.16. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</u>	8.2. <u>Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Điều lệ Techcombank và Luật doanh nghiệp.</u>	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi theo Điều 53 Điều lệ Techcombank, Điều 52 Luật doanh nghiệp
44.	7.19. Công bố Biên bản Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong vòng (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.	8.5. <u>Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin</u> trong vòng (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.	- Sửa đổi thứ tự điều khoản. - Sửa đổi theo Điều 150 Luật doanh nghiệp, Điều 10, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
45.	8.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank.	9.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 45 Điều lệ Techcombank.</u>	- Sửa đổi theo Điều 51, Điều 45 Điều lệ Techcombank; Điều 147, Điều 149 Luật Doanh nghiệp.
46.	8.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý	9.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự	- Sửa đổi theo Điều 51

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông ít nhất trước 15 ngày (mười lăm ngày) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 dưới đây.	thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 9.3 dưới đây.	Điều lệ; Điều 149 Luật doanh nghiệp; Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
47.	8.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 8.5.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số quyết định thành lập</u> , địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	9.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 9.3.3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức</u> ; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	- Sửa đổi quy định về nội dung phiếu lấy ý kiến theo Điều 149 Luật doanh nghiệp.
48.	8.6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <u>không phải là người điều hành</u> của Techcombank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	9.6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông <u>không nắm giữ chức vụ quản lý</u> của Techcombank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	- Sửa đổi theo Điều 149 Luật doanh nghiệp.
49.	8.6.5. Các vấn đề đã được thông qua;	9.6.5. Các vấn đề đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u> ;	- Sửa đổi theo Điều 149 Luật doanh nghiệp.
50.	8.9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được <u>số</u>	9.9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được <u>số cổ đông sở hữu từ [51%]</u>	- Sửa đổi theo Điều 148 Luật doanh nghiệp

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	<u>cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
51.	Không quy định	ĐIỀU 10. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 10.1.3. Báo cáo về các giao dịch giữa Techcombank, công ty con của Techcombank, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; 10.1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;	- Bổ sung nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
52.	Không quy định	10.2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 10.2.4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Techcombank, công ty con của Techcombank, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của Techcombank và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của Techcombank là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;	- Bổ sung nội dung báo cáo của Ban kiểm sát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
53.	11.2. Cổ đông, <u>cổ đông lớn</u> hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng</u> theo danh sách cổ đông vào	12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc gộp số quyền biểu quyết để thực hiện quyền đề cử các ứng viên dự kiến	Sửa đổi theo Điều 54 Điều lệ Techcombank, Điều 274 Nghị định

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	<u>ngày đăng ký cuối cùng để chốt thực hiện quyền</u>, có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc gộp số quyền biểu quyết để thực hiện quyền đề cử các ứng viên dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông	bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. <u>Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</u>	155/2020/NĐ-CP
54.	11.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát đương nhiệm <u>có thể</u> đề cử thêm ứng cử viên <u>nếu xét thấy đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tại Điều lệ và nội dung thông báo ứng cử, đề cử đã gửi cho cổ đông trước đó.</u> Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát <u>thông qua quyết định đề cử ứng viên dưới hình thức biểu quyết, lấy ý kiến khi đa số thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát</u>	12.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm <u>giới thiệu/đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u>	- Sửa đổi theo Điều 54, Điều 64 Điều lệ, Điều 274, Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	đồng ý, chấp thuận.		
55.	11.4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát <u>được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông</u> và công bố tối thiểu <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: 11.4.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; 11.4.2. Trình độ <u>học vấn</u>, chuyên môn; 11.4.3. <u>Tóm tắt</u> quá trình công tác; 11.4.4. <u>Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát và các chức danh quản lý khác;</u> 11.4.5. <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Techcombank, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Techcombank;</u> 11.4.6. Các lợi ích có liên quan tới Techcombank (nếu có); 11.4.7. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);	12.4. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu <u>mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, <u>cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcombank</u> nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được công bố bao gồm: 12.4.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; 12.4.2. Trình độ chuyên môn; 12.4.3. Quá trình công tác; 12.4.4. <u>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại công ty khác);</u> 12.4.5. Các lợi ích có liên quan tới Techcombank <u>và các bên có liên quan của Techcombank;</u> 12.4.6. Các thông tin khác (nếu có). <u>Techcombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát (nếu có).</u>	Sửa đổi theo Điều 54 Điều lệ Techcombank, Điều 11 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	11.4.8. Các thông tin khác (nếu có).		
56.	ĐIỀU 15. CÁC ỦY BAN/HỘI ĐỒNG THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 15.2. Việc thành lập và hoạt động của các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị gồm các nội dung sau: 15.2.1. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị; 15.2.2. Cơ cấu của các ủy ban; 15.2.3. Tiêu chuẩn thành viên của ủy ban, chủ tịch ủy ban; 15.2.4. Việc thành lập ủy ban; 15.2.5. Trách nhiệm của các ủy ban và thành viên	ĐIỀU 16. CÁC ỦY BAN/HỘI ĐỒNG THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 16.2. Việc thành lập và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng Quản trị được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng	Sửa đổi các nội dung quy chế tổ chức và hoạt động của các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị để phù hợp với thực tế hoạt động của Techcombank.
57.		ĐIỀU 19. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định trong <i>Điều lệ Techcombank⁽¹⁾</i> (nếu có) thì Người phụ trách quản trị Techcombank còn có các quyền và nghĩa vụ sau: <u>19.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u>	Bổ sung thêm quyền, trách nhiệm của người phụ trách quản trị Techcombank theo quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
58.		ĐIỀU 28 TỔNG GIÁM ĐỐC 28.1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank 28.2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank.	Bổ sung quy định về Tổng Giám đốc theo Điều 5 mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
59.	CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	CHƯƠNG VI: <u>GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</u> <u>ĐIỀU 29. GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO</u>	- Sửa đổi tên Chương VI để bổ sung quy định về Giám sát của quản lý cấp cao

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
		29.1. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc giám sát đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức độ vốn của Techcombank theo quy định pháp luật. 29.2. Ban Kiểm soát giám sát đối với kiểm toán nội bộ của Techcombank theo quy định pháp luật.	- Bổ sung Điều 29 quy định nguyên tắc chung về giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN
60.	ĐIỀU 28. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 31. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI <u>NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</u>	Sửa đổi tên điều để phù hợp với nội dung quy định.
61.	28.3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác phụ trách mảng việc có liên quan cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).	31.1. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm <u>Tổng Giám đốc</u> , các Phó Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác phụ trách mảng việc có liên quan cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).	Bổ sung thêm “Tổng Giám đốc” để phù hợp hoạt động thực tế.
62.	29.3. Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.	32.3. Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả <u>biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác</u> theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank(1) phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi diễn đạt theo quy định tại Điều 171 Luật doanh nghiệp
63.	ĐIỀU 30. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI <u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u>	ĐIỀU 33. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI <u>NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</u>	Sửa đổi tên điều để phù hợp với nội dung quy định.
64.	30.1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng giám đốc và/hoặc người Chủ tọa cuộc họp Ban Điều hành có thể mời Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp <u>hoặc thành viên Ban Kiểm Soát</u> có thể góp ý kiến (nếu có). Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp gửi	33.1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc và/hoặc người Chủ tọa cuộc họp Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp và có thể góp ý kiến (nếu có). Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp gửi cho Ban Kiểm soát 01 (một) biên bản	Sửa đổi diễn đạt để làm rõ nghĩa quy định.

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ dự kiến sửa đổi/ bổ sung	Lý do
	cho Ban Kiểm Soát 01 (một) biên bản họp này.	họp này.	
65.		ĐIỀU 34. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI 34.3. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Techcombank, công ty con của Techcombank, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Techcombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
66.		ĐIỀU 36. GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG, NGƯỜI QUẢN LÝ TECHCOMBANK VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG NÀY <u>Giao dịch với cổ đông, người quản lý Techcombank và người có liên quan của các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy định pháp luật.</u>	Bổ sung quy định nguyên tắc về giao dịch với cổ đông, người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này